

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN KIẾN AN

DANH SÁCH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ THỰC HÀNH KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP NĂM 2024
VỊ TRÍ GIÁO VIÊN TIỂU HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /10/2024 của Ủy ban nhân dân quận)

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn đào tạo	Trình độ chuyên môn đào tạo	Trình độ Tin học	Trình độ Tiếng Anh	Trường đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm		
			Nam	Nữ							Thực hành	Ưu tiên	Tổng cộng
I	GIÁO VIÊN VĂN HOÁ												
	Trường TH Nguyễn Du: 04 chỉ tiêu												
1	TH-VH 08	Nguyễn Thuỳ Giang		23/10/2002	Đại học	Giáo dục Tiểu học	ƯDCNTTCB	B2	TH Nguyễn Du		90.50		90.50
2	TH-VH 10	Phùng Thị Khánh Hương		06/03/2002	Đại học	Giáo dục Tiểu học	ƯDCNTTCB	B2	TH Nguyễn Du		73.00		73.00
3	TH-VH 13	Trần Thị Lý		01/04/1987	Đại học	- Giáo dục tiểu học; - Tiếng Anh	ƯDCNTTCB	ĐH	TH Nguyễn Du		95.00		95.00
4	TH-VH 14	Bùi Hà Nhật Mai		11/10/2002	Đại học	Giáo dục Tiểu học	ƯDCNTTCB	A2	TH Nguyễn Du		80.50		80.50
5	TH-VH 15	Nguyễn Ngọc Minh		19/9/2000	Đại học	Giáo dục Tiểu học	ƯDCNTTCB	B1	TH Nguyễn Du		76.00		76.00
6	TH-VH 17	Trần Thị Mai Phương		03/01/1994	Đại học	Giáo dục Tiểu học	ƯDCNTTCB	B2	TH Nguyễn Du		71.00		71.00
7	TH-VH 18	Hoàng Minh Phương		17/07/2002	Đại học	Giáo dục Tiểu học	ƯDCNTTCB	B2	TH Nguyễn Du		91.00		91.00

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn đào tạo	Trình độ chuyên môn đào tạo	Trình độ Tin học	Trình độ Tiếng Anh	Trường đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm		
			Nam	Nữ							Thực hành	Ưu tiên	Tổng cộng
8	TH-VH 21	Đặng Hoàng Thơ		04/10/2002	Đại học	Giáo dục Tiểu học	ƯDCNTTCB	B2	TH Nguyễn Du		88.50		88.50
Trường TH Đồng Hòa: 02 chỉ tiêu													
1	TH-VH 01	Phạm Thị Hồng Anh		28/9/1996	Đại học	- Sư phạm Toán; - Giáo dục Tiểu học	ƯDCNTTCB	A2	TH Đồng Hoà		89.00		89.00
2	TH-VH 05	Trần Thị Hải Bình		10/12/2001	Đại học	Giáo dục Tiểu học	ƯDCNTTCB	Bậc 3	TH Đồng Hoà		76.00		76.00
3	TH-VH 06	Nguyễn Thuỳ Dung		14/9/1995	Đại học	- Lưu trữ học; - Giáo dục Tiểu học	ƯDCNTTCB	A2	TH Đồng Hoà		91.00		91.00
4	TH-VH 16	Bùi Trang Nga		19/3/2002	Đại học	Giáo dục Tiểu học	ƯDCNTTCB	A2	TH Đồng Hoà		87.50		87.50
Trường TH Ngọc Sơn: 02 chỉ tiêu													
1	TH-VH 02	Ngô Thị Quỳnh Anh		03/01/2002	Đại học	Giáo dục Tiểu học	ƯDCNTTCB	A2	TH Ngọc Sơn		93.50		93.50
2	TH-VH 11	Đặng Thị Thu Hương		06/12/1983	- Trung cấp; - Đại học	- Mầm non; - Giáo dục Tiểu học	Ứng dụng B	A2	TH Ngọc Sơn		93.00		93.00
Trường TH Nam Hà: 02 chỉ tiêu													
1	TH-VH 03	Trần Ngọc Anh		24/7/2001	Đại học	Giáo dục Tiểu học	ƯDCNTTCB	A2	TH Nam Hà		85.00		85.00
2	TH-VH 12	Vũ Thuỳ Linh		28/11/2000	- Cao đẳng; - Đại học	Giáo dục Tiểu học	ƯDCNTTCB	A2	TH Nam Hà		91.50		91.50
3	TH-VH 20	Bùi Thị Soan		30/01/1985	- Cao đẳng; - Đại học	- Sư phạm Âm nhạc; - Giáo dục Tiểu học; - Tin học	ĐH	B	TH Nam Hà		90.50		90.50

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn đào tạo	Trình độ chuyên môn đào tạo	Trình độ Tin học	Trình độ Tiếng Anh	Trường đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm		
			Nam	Nữ							Thực hành	Ưu tiên	Tổng cộng
	Trường TH Quang Trung: 02 chỉ tiêu												
1	TH-VH 19	Bùi Thị Thu Phương		03/11/2000	Đại học	Giáo dục Tiểu học	ƯDCNTTCB	A2	TH Quang Trung		51.50		51.50
2	TH-VH 23	Đỗ Thảo Vân		12/11/2000	Đại học	Giáo dục Tiểu học	ƯDCNTTCB	Đạt	TH Quang Trung		86.00		86.00
	Trường TH Trần Quốc Toàn: 02 chỉ tiêu												
1	TH-VH 04	Phạm Phương Anh		04/01/2002	Đại học	Giáo dục Tiểu học	ƯDCNTTCB	A2	TH Trần Quốc Toàn		86.00		86.00
2	TH-VH 22	Nguyễn Thanh Trang		07/01/1995	Đại học	Giáo dục Tiểu học		A2	TH Trần Quốc Toàn		91.00		91.00
3	TH-VH 24	Hoàng Hải Yến		19/05/1990	Đại học	- Quản trị kinh doanh; - Giáo dục Tiểu học	ƯDCNTTCB	A2	TH Trần Quốc Toàn		0.00		0.00
	Trường TH Quán Trữ: 01 chỉ tiêu												
1	TH-VH 07	Vũ Thị Ánh Dương		15/10/2001	Đại học	Giáo dục Tiểu học	ƯDCNTTCB	A2	TH Quán Trữ		76.00		76.00
2	TH-VH 09	Nguyễn Thu Hà		28/10/1990	Đại học	- Kinh tế; - Giáo dục Tiểu học	ƯDCNTTCB	C	TH Quán Trữ		84.00		84.00
II	GIÁO VIÊN NGOẠI NGỮ												
	Trường TH Trần Thành Ngọ: 01 chỉ tiêu												
1	TH-TA02	Nguyễn Thị Thuý Dương		21/06/1986	Đại học	Tiếng Anh; Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên phổ thông			TH Trần Thành Ngọ		84.50		84.50

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn đào tạo	Trình độ chuyên môn đào tạo	Trình độ Tin học	Trình độ Tiếng Anh	Trường đăng ký dự tuyển	Điểm tương đương ưu tiên	Điểm		
			Nam	Nữ							Thực hành	Ưu tiên	Tổng cộng
2	TH-TA10	Đào Thị Thu Thuận		01/09/2001	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	ƯDCNTTCB		TH Trần Thành Ngọ		90.00		90.00
3	TH-TA11	Đông Thị Huyền Trang		27/12/2000	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	ƯDCNTTCB		TH Trần Thành Ngọ		82.00		82.00
Trường TH Đồng Hòa: 01 chỉ tiêu													
1	TH-TA07	Nguyễn Thị Hồng Mai		06/02/1994	Đại học	Ngôn ngữ Anh; Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cấp tiểu học	ƯDCNTTCB		TH Đồng Hoà		84.50		84.50
Trường TH Lê Hồng Phong: 02 chỉ tiêu													
1	TH-TA01	Phạm Ngọc Diệp		18/08/2001	Đại học	Ngôn ngữ Anh; Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cấp tiểu học	Tin học		TH Lê Hồng Phong		90.50		90.50
2	TH-TA05	Trần Thị Thu Hương		02/08/1980	Đại học	Tiếng Anh; Chứng chỉ nghiệp vụ SP GV Tiếng Anh cấp Tiểu học	ƯDCNTTCB		TH Lê Hồng Phong		87.00		87.00
3	TH-TA06	Phạm Thị Luyến		21/08/2001	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	ƯDCNTTCB		TH Lê Hồng Phong		85.00		85.00
Trường TH Nguyễn Du: 01 chỉ tiêu													
1	TH-TA04	Trần Thị Thuý Huệ		21/03/2001	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	ƯDCNTTCB		TH Nguyễn Du		80.50		80.50
2	TH-TA09	Lê Kim Thanh		13/12/1987	Đại học	Tiếng Anh; Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Tin học VP B		TH Nguyễn Du		87.00		87.00

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn đào tạo	Trình độ chuyên môn đào tạo	Trình độ Tin học	Trình độ Tiếng Anh	Trường đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm		
			Nam	Nữ							Thực hành	Ưu tiên	Tổng cộng
	Trường TH Quán Trữ: 01 chỉ tiêu												
1	TH-TA03	Nguyễn Thị Hồng Hạnh		27/01/1987	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Ứng dụng B		TH Quán Trữ		70.00		70.00
2	TH-TA08	Trần Thị Mơ		28/04/1978	- Cao đẳng; - Đại học	- Sư phạm Tiếng Anh; - Tiếng Anh			TH Quán Trữ		80.50		80.50
3	TH-TA12	Lương Thị Ngọc Vân		19/7/1992	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Ứng dụng B		TH Quán Trữ		89.50		89.50
III	GIÁO VIÊN TỔNG PHỤ TRÁCH												
	Trường TH Nguyễn Du: 01 chỉ tiêu												
1	TH-TPT01	Vũ Anh Tuấn	26/03/1991		Đại học	Giáo dục tiểu học; Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đoàn Hội Đội	ƯDCNTTCB	B	TH Nguyễn Du		0.00		0.00
IV	GIÁO VIÊN TIN HỌC												
	Trường TH Ngọc Sơn: 01 chỉ tiêu												
1	TH-TH01	Đỗ Thuý Cúc		30/10/1983	Đại học	Công nghệ thông tin; Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên trung cấp chuyên nghiệp		B	TH Ngọc Sơn		0.00		0.00

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn đào tạo	Trình độ chuyên môn đào tạo	Trình độ Tin học	Trình độ Tiếng Anh	Trường đăng ký dự tuyển	Đổi tượng ưu tiên	Điểm		
			Nam	Nữ							Thực hành	Ưu tiên	Tổng cộng
2	TH-TH03	Tô Thị Thuý Hằng		11/08/1985	Đại học	Công nghệ thông tin; Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Đạt	TH Ngọc Sơn	Con thương binh hạng 4, con nạn nhân chất độc hoá học	81.00	5	86.00
3	TH-TH04	Trần Thị Hoà		19/04/1973	- Đại học; - Thạc sĩ	- Tin học; Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên, đại học, cao đẳng; - Giáo dục học		B	TH Ngọc Sơn	Con thương binh hạng 4/4	85.50	5	90.50
		Trường TH Lê Hồng Phong: 01 chỉ tiêu											
8	TH-TH08	Nguyễn Thị Hữu Thịnh		25/10/1979	- Cao đẳng; - Đại học	- Sư phạm công nghệ thông tin; - Công nghệ thông tin		B	TH Lê Hồng Phong		78.00		78.00
		Trường TH Trần Thành Ngọ: 01 chỉ tiêu											
1	TH-TH05	Đặng Thị Thu Hoài		16/01/1980	Đại học	Tin học; Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên Tin học cấp Tiểu học		A2	TH Trần Thành Ngọ		80.50		80.50
2	TH-TH06	Bùi Thị Mận		06/10/1990	Đại học	Công nghệ thông tin; Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cấp tiểu học		A2	TH Trần Thành Ngọ		0.00		0.00
		Trường TH Đồng Hòa: 01 chỉ tiêu											

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn đào tạo	Trình độ chuyên môn đào tạo	Trình độ Tin học	Trình độ Tiếng Anh	Trường đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm		
			Nam	Nữ							Thực hành	Ưu tiên	Tổng cộng
1	TH-TH02	Nguyễn Hồng Duyên		30/11/1984	- Cao đẳng; - Đại học	- Sư phạm công nghệ thông tin; - Công nghệ thông tin		Đạt	TH Đồng Hoà		79.50		79.50
2	TH-TH07	Mai Thị Hồng Phượng		29/03/1984	- Cao đẳng; - Đại học	Công nghệ thông tin; Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		Đạt	TH Đồng Hoà		0.00		0.00

Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
Trúng tuyển	
Không trúng tuyển	
Trúng tuyển	
Không trúng tuyển	
Không trúng tuyển	
Không trúng tuyển	
Trúng tuyển	

Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
Trúng tuyển	
Trúng tuyển	
Không trúng tuyển	
Trúng tuyển	
Không trúng tuyển	
Trúng tuyển	
Trúng tuyển	
Không trúng tuyển	
Trúng tuyển	
Trúng tuyển	

Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
Trúng tuyển	
Trúng tuyển	Sát hạch Tiếng Anh
Trúng tuyển	
Trúng tuyển	
Không trúng tuyển	Bỏ thi
Không trúng tuyển	
Trúng tuyển	
Không trúng tuyển	

Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
Trúng tuyển	
Không trúng tuyển	
Trúng tuyển	
Trúng tuyển	
Trúng tuyển	
Không trúng tuyển	
Không trúng tuyển	
Trúng tuyển	

Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
Không trúng tuyển	
Không trúng tuyển	
Trúng tuyển	
Không trúng tuyển	Bỏ thi
Không trúng tuyển	Bỏ thi

Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
Không trùng tuyển	Sát hạch Tiếng Anh
Trùng tuyển	
Trùng tuyển	
Trùng tuyển	
Không Trùng tuyển	Bỏ thi

Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
Trúng tuyển	Sát hạch Tiếng Anh
Không trúng tuyển	- Bỏ thi; - Sát hạch Tiếng Anh